|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 27 Khối 5 (Từ ngày 18/ 03 /2024 đến ngày 22/ 03 /2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  18/3 | 1 | GDTT | 17 | Phòng chống đuối nước: Bài 5 |  |  |
| 2 | Tập đọc | 53 | Tranh làng Hồ | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 131 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | TV (BS) | 47 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 53 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân |
| Ba  19/3 | 1 | Chính tả | 27 | Nhớ - viết: Cửa sông |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 132 | Quãng đường | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 53 | Mở rộng vốn từ: Truyền thống | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | TV(BS) | 48 | Ôn TLV |  |  |
| 6 | Thể dục | 54 | Môn thể thao tự chọn |  | Bóng, dây nhảy |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Tư  20/3 | 1 | Kể chuyện | 27 | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |  |  |
| 2 | Toán | 133 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  |
| 4 | Tập đọc | 54 | Đất nước | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  |
| 6 | Toán (BS) | 47 | Luyện tập |  |  |
| 7 | Đọc sách | 24 | Cờ nước ta phải bằng cờ các nước khác |  | Sách theo chủ đề |
| Năm  21/3 | 1 | TLV | 53 | Ôn tập về tả cây cối | Trình chiếu | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 134 | Thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 3 | LTVC | 54 | Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Toán (BS) | 48 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| Sáu  22/3 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 135 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 54 | Tả cây cối (Kiểm tra viết) |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 48 | SH lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 27**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**KHI GẶP HỐ NƯỚC SÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước khi gặp hố nước sâu

- Biết được cách phòng tránh đuối nước khi gặp hố nước sâu

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống**  *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 20  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân**  *MT: HS tìm được những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn với An và Bình*  Các bước tiến hành:  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Thực hành - Cách xử lý**  **Bài tập 1:**  *MT: HS biết những nguy cơ xảy ra tai nạn khi các bạn đến hố nước sâu.*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Bài tập 2**  *MT: HS xử lí được tình huống qua trò chơi sắm*  vai  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét  - Hỏi: Cách lựa chọn của em có lợi gì?  **Bài tập 3**  *MT: HS nêu được cách phòng chống đuối nước*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Cho các nhóm báo cáo  - GV kết luận  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân**  *MT: HS tự mình rút ra bài học về phòng tránh đuối nước*  Cách tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**  - GV nêu yêu cầu | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 20  - HS đọc  - HS làm bài  - Thi đua trình bày  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc cá nhân – nhóm – phân vai  - Từng nhóm sắm vai  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm bạn và nêu ý kiến  - Thi đua trình bày  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - Tìm hiểu nơi ở có công trình xây dựng có hố nước sâu không ( số lượng, ích lợi, có gây tác hại cho chúng ta không) để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**TRANH LÀNG HỒ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã sáng tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** GD học sinh biết quý trọng và gìn giữ những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài đọc, bảng phụ ghi phần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đọc đoạn 1 bài ***Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*** và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tậpđọc đó.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn  - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 1, tìm từ khó.Sau đó báo cáo kết quả.  - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm câu khó.GV tổ chức cho HS đọc câu khó.  - GV cho HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, chia đoạn:  + Đ1: Ngày còn ít tuổi ... và tư­ơi vui.  + Đ2: Phải yêu mến ... gà mái mẹ.  + Đ3: Kĩ thuật tranh ... hết bài.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã sáng tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***-HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:***  + Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam ?  + Kĩ thuật tạo hình của tranh làng Hồ có gì đặc biệt ?  + Vì sao tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ ?  - Nêu nội dung bài  \* KL: Yêu mến cuộc đời và quê hương, những nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã tạo nên những bức tranh có nội dung rất sinh động, vui t­ươi. kĩ thuật làm tranh làng Hồ đạt tới mức tinh tế. Các bức tranh thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam. Những ng­ười tạo nên các bức tranh đó xứng đáng với tên gọi trân trọng – ***những ng­ười nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.*** | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH  + Tranh vẽ lợn, gà, chuột, ếch, cây dừa, tranh tố nữ.  + Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của rơm bếp, cói chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng điệp làm bằng bột vỏ sò trộn với hồ nếp, nhấp nhánh muôn ngàn hạt phấn.  + Vì những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã vẽ những bức tranh rất đẹp, rất sinh động, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.  - Ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những tác phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của DT và nhắn nhủ mọi ng­ời hãy quý trọng, giữ gìn những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi 3 HS đọc nối tiếp bài  - Gọi HS nêu giọng đọc toàn bài  -Vì sao cần đọc như vậy?  - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3:  + GV đưa ra đoạn văn 3.  + Gọi 1 HS đọc mẫu và nêu cách đọc  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - Tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét | - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng  - HS nêu  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp  - 3 HS thi đọc diễn cảm  - HS theo dõi |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Gọi HS nhắc lại nội dung bài văn.  - Qua tìm hiểu bài học hôm nay em có suy nghĩ gì? | - HS nhắc lại  - HS trả lời |
| - Dặn HS về nhà sưu tầm tìm hiểu các bức tranh làng Hồ mà em thích. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết tính vận tốc của chuyển động đều.

- Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.

- HS làm bài 1, bài 2 , bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, Bảng nhóm

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện" nêu quy tắc và công thức tính vận tốc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính vận tốc của chuyển động đều.  - Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.  - HS làm bài 1, bài 2 , bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề toán, thảo luận cặp đôi:  + Để tính vận tốc của con đà điểu chúng ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK, chia sẻ yêu cầu bài toán:  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Cho 1 HS làm vở  - GV nhận xét HS  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Yêu HS đọc đề bài toán  - Cho HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Chốt lời giải đúng.  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài  - GV giúp đỡ HS khi cần thiết | | - HS đọc to đề bài cho cả lớp cùng nghe  - HS thảo luận cặp đôi  + Ta lấy quãng đường nó có thể chạy chia cho thời gian cần để đà điểu chạy hết quãng đường đó.  -HS làm bài, 1 HS đại diện lên bảng chữa bài, chia sẻ kết quả  - Lớp theo dõi, nhận xét.  Bài giải  Vận tốc chạy của đà điểu là:  5250 : 5 = 1050 (m/phút)  Đáp số: 1050 m/phút  - 1HS đọc đề bài, chia sẻ yêu cầu bài toán  + Bài tập cho quãng đường và thời gian, yêu cầu chúng ta tìm vận tốc.  - HS làm vở, chia sẻ kết quả   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | S | 130km | 147km | 210m | | t | 4 giờ | 3 giờ | 6 giây | | V | 32,5km/ giờ | 49km/giờ | 35m/giây |   - HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS chữa bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  Quãng dường người đó đi bằng ô tô là:  25 – 5 = 20 (km)  Thời gian người đó đi bằng ô tô là: 0,5 giờ  Vận tốc của ô tô là:  20 : 0,5 = 40 (km/giờ)  Đáp số: 40km/giờ  - HS đọc bài và làm bài, báo cáo giáo viên  Bài giải  Thời gian đi của ca nô là:  7 giờ 45 phút - 6 giờ 30 phút = 1 giờ 15 phút  1 giờ 15 phút = 1,25 giờ  Vận tốc của ca nô là:  30 : 1,25 = 24(km/giờ)  Đáp số: 24 km/giờ |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS giải bài toán sau:  *Một người đi xe đạp trên quãng đường dài 25km hết 1 giờ 40 phút. Tính vận tốc của người đó ?* | | - HS giải  Giải  Đổi 1 giờ 40 phút = 1 giờ =  giờ  Vận tốc của người đó là:  25 : = 15 ( km/giờ)  ĐS : 15 km/giờ |
| - Chia sẻ với mọi người cách tính vận tốc của chuyển động khi biết quãng đường và thời gian. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ, từ ghép.Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Hãy xếp các từ sau vào 2 nhóm: từ ghép và từ láy: thật thà, bạn bè, bạn đường, chăm chỉ, gắn bó, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn học, khó khăn, học hỏi, thành thật, bao bọc, quanh co, nhỏ nhẹ.   |  |  | | --- | --- | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | |  |  |   Bài 2. Cho những kết hợp sau: vui mừng, nụ hoa, đi đứng, cong queo, vui lòng, san sẻ, giúp việc, chợ búa, ồn ào, uống nước, xe đạp, thằn lằn, tia lửa, nước uống, học hành, ăn ở, tươi cười.  Hãy xếp các kết hợp trên vào từng nhóm:  Kết hợp 2 từ đơn Từ ghép Từ láy  Bài 3. Tìm 3 từ láy để miêu tả bước đi, dáng đứng của người. Đặt câu với mỗi từ tìm được.  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  .............................................................................  c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | **Đáp án**   |  |  | | --- | --- | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | | gắn bó, giúp đỡ, học hỏi, thành thật, bao bọc, nhỏ nhẹ; bạn đường, bạn học. | thật thà, chăm chỉ, ngoan ngoãn, khó khăn, quanh co |   Đáp án  Kết hợp 2 từ đơn Từ ghép Từ láy  nụ hoa, uống nước  Các từ còn lại. cong queo, ồn ào, thằn lằn  Đáp án  Ví dụ: thoăn thoắt.  Bạn Hà đi thoăn thoắt.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả (Nhớ - viết)**

**CỬA SÔNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nhớ - viết đúng chính tả 4 khổ cuối của bài *Cửa sông.*

**-** Tìm được các tên riêng trong 2 đoạn trích trong SGK, củng cố, khắc sâu quy tắc viết hoa tên ng­ười, tên địa lí nước ngoài (BT2).

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Học sinh trao đổi về một số nét cơ bản về nội dung chính và nghệ thuật của bài thơ, HS nghe GV giảng rồi ghi lại nội dung chính của bài.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Ảnh minh hoạ trong SGK, bảng nhóm.

- Học sinh: Vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS chia thành 2 đội chơi thi viết tên ngư­ời, tên địa lí n­ước ngoài.  VD : Ơ-gien Pô-chi-ê, Pi– e Đơ-gây–tơ, Chi–ca–gô.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS mở vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| \*Trao đổi về nội dung đoạn thơ:  - Yêu cầu HS đọc lại bài thơ.  - Đọc thuộc lòng bài thơ?  - Cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào?  \*Hướng dẫn viết từ khó:  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày bài thơ | - 1HS nhìn SGK đọc lại bài thơ.  - 1 HS đọc.  - 1 HS trả lời.  - HS nêu các từ ngữ khó:  VD: *nư­ớc lợ, nông sâu, uốn cong l­ưỡi, sóng, lấp loá...*  - HS viết bảng con, 2 HS viết trên bảng lớp.  - HS theo dõi, nêu cách viết bài thơ. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ - viết đúng chính tả 4 khổ cuối của bài *Cửa sông.*  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tên riêng trong 2 đoạn trích trong SGK, củng cố, khắc sâu quy tắc viết hoa tên ng­ười, tên địa lí nước ngoài (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV yêu cầu HS nêu tên riêng có trong bài và giải thích cách viết, viết đúng; sau đó nói lại quy tắc.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng, kết luận ng­ười thắng cuộc. | - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc độc lập: Đọc lại đoạn trích vừa đọc vừa gạch mờ d­ưới các tên riêng tìm đ­ược, suy nghĩ, giải thích cách viết các tên riêng đó.  - HS nối tiếp nêu kết quả  Lời giải:  - Các tên riêng chỉ ng­ười:  + Cri- xtô- phô - rô Cô - lôm - bô  + A - mê - ri- gô Ve- xpu -xi  + Ét - mân Hin - la - ri  + Ten - sing No- rơ - gay  - Các tên địa lí:  + I- ta- li - a; Lo- ren; A - mê - ri - ca;  Ê - vơ - rét; Hi- ma- lay- a; Niu Di - lân.  - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tên riêng. Các tiếng trong bộ phận tên riêng đ­ược ngăn cách nhau bởi dấu gạch nối.  - Các tên riêng còn lại: Mĩ, Ấn Độ, Pháp, Bồ Đào Nha, Thái Bình Dương đ­ược viết hoa chữ cái đầu của mỗi chữ, vì đây là tên riêng n­ước ngoài nh­ưng đọc theo phiên âm Hán Việt. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV nhận xét giờ học, biểu d­ương những HS học tốt trong tiết học.  - Yêu cầu những HS viết sai chính tả về nhà làm lại. | - HS nghe và thực hiện |
| - Tìm hiểu thêm về cách viết hoa tên tên ng­ười, tên địa lí nước ngoài. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**QUÃNG Đ­ƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiên thức**

**-** Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.

- HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" tính vận tốc khi biết quãng đường và thời gian(Trường hợp đơn giản)  - Ví dụ: s = 70km; t = 2 giờ  s = 40km, t = 4 giờ  s = 30km; t = 6 giờ  s = 100km; t= 5 giờ  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *Hình thành cách tính quãng đường*  **\* *Bài toán 1:***  - Gọi HS đọc đề toán  - GV cho HS nêu cách tính quãng đường đi được của ô tô  - Hướng dẫn HS giải bài toán.  - GV nhận xét và hỏi HS:  + Tại sao lại lấy 42,5 x 4= 170 (km) ?  - Từ cách làm trên để tính quãng đư­ờng ô tô đi đ­ược ta làm thế nào?  - Muốn tính quãng đ­ường ta làm như­ thế nào?  ***Quy tắc***  - GV ghi bảng: **S = V x t**  **\* Bài toán 2:**  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS chia sẻ theo câu hỏi:  + Muốn tính quãng đ­ường ng­ười đi xe đạp ta làm ntn?  + Tính theo đơn vị nào?  + Thời gian phải tính theo đơn vị nào mới phù hợp?  - Lưu ý hs: Có thể viết số đo thời gian dưới dạng phân số: 2 giờ 30 phút = giờ  Quãng đường người đi xe đạp đi được là: 12  = 30 (km) | - HS đọc đề toán.  - HS nêu  - HS thảo luận theo cặp, giải bài toán.  Bài giải  Quãng đ­ường đi được của ô tô là:  42,5 x 4 = 170 (km)  Đáp số: 170 km  + Vì vận tốc ô tô cho biết trung bình cứ 1giờ ô tô đi đ­ược 42,5 km mà ô tô đã đi 4 giờ.  - Lấy quãng đư­ờng ô tô đi đ­ược trong 1giờ (hay vận tốc ô tô nhân với thời gian đi.  - Lấy vận tốc nhân với thời gian.  - 2 HS nêu.  - 1 HS đọc.  - HS làm bài vào nháp 1 HS lên bảng giải  - HS(M3,4)có thể làm 2 cách:  + VËn tèc nh©n víi thêi gian  + Vận tốc của xe dạp tính theo km/giờ.  + Thời gian phải tính theo đơn vị giờ.  Giải  Đổi: 2giờ 30 phút = 2,5 giờ  Quãng đ­ường ng­ười đó đi đ­ược là:  12 x 2,5 = 30 (km)  Đ/S: 30 km |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu của bài  - HS tự làm vào vở  - GV kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nhận xét bài làm của bạn  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV giúp đỡ HS nếu cần | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm.  Bài giải  Quãng đường đi được của ca nô là:  15,2 x 3 = 45,6 (km)  Đáp số: 45,6 km  - HS đọc.  - HS làm vào vở, 1 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ cách làm  Bài giải  15 phút = 0,25 giờ  Quãng đường đi được của người đó là:  12,6 x 0,25 = 3,15 (km)  Đáp số: 3,15 km  - HS làm bài cá nhân  Bài giải  Thời gian đi của xe máy là  11 giờ - 8 giờ 20 phút = 2 giờ 40 phút  2 giờ 40 phút = 8/3 giờ  Quãng đường AB dài là:  42 : 3 x 8 = 112( km)  Đáp số: 112km |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:  *Một người đi bộ với vận tốc 5km/giờ. Tính quãng đường người đó đi được trong 6 phút.* | - HS giải:  Giải  6 phút = 0,1 giờ  Quãng đường người đó đi trong 6 phút là:  5 x 0,1 = 0,5(km)  Đáp số: 0,5km |
| - Chia sẻ với mọi người cách tính quãng đường của chuyển động khi biết vận tốc và thời gian. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về Truyền thống trong những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1.

**-** Điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).

- HS HTT thuộc một số câu tục ngữ, ca dao trong BT1, BT2.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm, Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, Ca dao, dân ca Việt Nam

- Học sinh: Vở viết, SGK , bút dạ, bảng nhóm.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung: Mỗi HS đọc đoạn văn ngắn kể về 1 tấm gương hiếu học trong đó có sử dụng phép lược để liên kết câu.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về Truyền thống trong những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1.  - Điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).  - HS (M3,4) thuộc một số câu tục ngữ, ca dao trong BT1, BT2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1*:*HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài làm mẫu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành bài tập.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  a. Yêu n­ước:  *Con ơi, con ngủ cho lành.*  *Mẹ đi gánh n­ước rửa bành con voi*  *Muốn coi lên núi mà coi*  *Coi bà Triệu Ẩu c­ỡi voi đánh cồng.*  b. Lao động cần cù:  *Có công mài sắt có ngày nên kim.*  c. Đoàn kết:  *Một cây làm chẳng nên non*  *Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.*  d. Nhân ái:  *Th­ương ng­ười nh­ư thể th­ương thân.* |
| **Bài 2: HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Hái hoa dân chủ”.  - Mỗi HS xung phong lên trả lời bốc thăm một câu ca dao hoặc câu thơ  + Đọc câu ca dao hoặc câu thơ  **+** Tìm chữ còn thiếu và ghi vào ô chữ  **+** Trả lời đúng một từ hàng ngang được nhận một phần thưởng  +Trả lời đúng ô hình chữ S là người đạt giải cao nhất.  - GV nhận xét đánh giá | | - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại  - HS nghe GV hướng dẫn  - HS chơi trò chơi, giải các câu tục ngữ, ca dao, thơ.  - HS chơi trò chơi   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | c | ầ | u | k | i | ề | **u** | |  | k | h | á | c | g | i | **ố** | n | g | |  |  |  | n | ú | i | **n** | g | ồ | i | |  |  | x | e | n | **g** | h | i | ê | n | g | | t | h | ư | ơ | **n** | g | n | h | a | u | |  |  | c | á | **ư** | ơ | n | |  |  | n | h | **ớ** | k | ẻ | c | h | o | |  |  | n | ư | ớ | **c** | c | ò | n | |  |  | l | ạ | c | h | **n** | à | o | |  |  | v | ữ | n | g | n | **h** | ư | c | â | y | | |  |  |  |  |  | n | h | **ớ** | t | h | ư | ơ | | n | g | |  |  | t | h | ì | n | ê | **n** | |  |  |  |  | ă | n | **g** | ạ | o | |  |  |  |  |  | **u** | ố | n | c | â | y | | |  | c | ơ | đ | **ồ** | |  |  |  | **n** | h | à | c | ó | n | ó | c | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV nhận xét tiết học, biểu d­ương những HS học tốt.  - Yêu cầu HS về nhà học thuộc câu ca dao, tục ngữ và chuẩn bị bài sau. | | - HS nghe |
| - Sưu tầm thêm các câu ca dạo, tục ngữ thuộc chủ đề trên. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về viết đoạn đối thoại.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành một số bài tập củng cố và nâng cao.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình tự chọn làm **1** trong **3** bài tập; học sinh khá làm bài tập **2** và tự chọn **1** trong **2** bài còn lại; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Em hãy chuyển đoạn văn sau thành một đoạn đối thoại :  Bố cho Giang một quyển vở mới.  Giữa trang bìa là một chiếc nhãn vở trang trí rất đẹp.  Giang lấy bút nắn nót viết tên trường, tên lớp, họ và tên em vào nhãn vở.  Bố nhìn những dòng chữ ngay ngắn, khen con gái đã tự viết được nhãn vở.  Bài 2. Viết lại một số lời đối thoại (đã trao đổi ở lớp) để hoàn chỉnh màn kịch theo yêu cầu của bài tập 2, SGK, trang 85 – 86.  Trần Thủ Độ : ......................................................  .........................................................................  .................................................................................................................................................. .........................................................................  Bài 3. Cho tình huống:  Bố (hoặc mẹ) em đi công tác xa. Bố (mẹ) gọi điện về. Em là người nhận điện thoại. Hãy ghi lại nội dung cuộc điện thoại bằng một đoạn văn hội thoại.  Bài làm  .........................................................................  ...........................................................................................................................................................................................................................  .........................................................................  ...........................................................................................................................................................................................................................  .........................................................................  .........................................................................  c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | **Tham khảo**  - Giang ơi! Bố mua cho con một cuốn vở mới đây này. Giang giơ hai tay cầm cuốn vở bố đưa :  - Con cảm ơn bố!  - Con tự viết nhãn vở hay bố viết giúp con?  - Dạ! Con tự viết được bố ạ!  Giang nắn nót viết tên trường, tên lớp, họ và tên của mình vào nhãn vở.  Nhìn những dòng chữ ngay ngắn Giang viết, bố khen:  - Con gái bố giỏi quá!  Tham khảo  Trần Thủ Độ : Hãy để ta gọi hắn đến xem sao. (Gọi lính hầu) Quân bay, cho đòi tên quân hiệu ấy đến đây ngay ! Nhớ dẫn theo một phu kiệu để nhận mặt hắn.  Lính hầu : – Bẩm, vâng ạ.  (Lát sau, lính hầu về, dẫn theo một người quân hiệu trạc 30 tuổi, dáng vẻ cao lớn, đàng hoàng.)  Người quân hiệu : – (Lạy chào) Kính chào Thái sư và phu nhân.  Tham khảo  Reng! Reng! Reng!  - Minh: A lô! Bố đấy ạ! Dạ! Con là Minh đây bố.  - Bố Minh: Minh hả con? Con có khỏe không? Mẹ và em thế nào?  - Minh: Cả nhà đều khỏe bố ạ! Chúng con nhớ bố lắm!  - Bố Minh : Ở nhà con nhớ nghe lời mẹ, chăm ngoan con nhé! Bố về sẽ có quà cho hai anh em con.  - Minh: Dạ! Vâng ạ!  - Bố Minh: Mẹ có nhà không con? Cho bố gặp mẹ một chút!  - Minh: Mẹ có nhà bố ạ! Mẹ ơi! Mời mẹ lên nghe điện thoại của bố!  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và cầu đá.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Tìm và kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.

**-** Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách, báo, Một số tranh ảnh về tình thầy trò.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’) | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" Kể một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Tìm được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***\** Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu của đề bài.**  - Giáo viên chép đề lên bảng.  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề.  - Giáo viên hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ ngữ quan trọng.  - Gọi HS đọc gợi ý trong SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình kể. | - 2 học sinh nối tiếp nhau đọc đề bài.  **Đề 1:***Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.*  **Đề 2:***Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.*  - 5 học sinh nối tiếp nhau đọc  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình chọn. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm với thầy giáo, cô giáo.  - Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **\*Thực hành kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện**.  - Kể chuyện theo nhóm.  - GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn bằng các câu hỏi gợi ý.  - Thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện  - GV nhận xét đánh giá | - Học sinh kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm.  - Các nhóm cử đại diện thi kể, đối thoại về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  - HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (3’) |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Tìm đọc thêm các câu chuyện khác có nội dung nêu trên | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.

- HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi về tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian. Ví dụ:  + v = 5km; t = 2 giờ  + v = 45km; t= 4 giờ  + v= 50km; t = 2,5 giờ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu, cặp đôi thảo luận theo câu hỏi, làm bài và chia sẻ  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên lưu ý học sinh đổi đơn vị đo ở cột 3 trước khi tính:  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán chia sẻ cách làm  + Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết những gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV giúp đỡ HS nếu cần | | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Tính quãng đường với đơn vị là km rồi viết vào ô trống.  - Học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  - Với v = 32,5 km/giờ; t = 4 giờ thì  S = 32,5 x 4 = 130 (km)  - Đổi: 36 km/giờ = 0,6 km  Hoặc 40 phút =  giờ  - Học sinh đọc  - HS tóm tắt bài toán, chia sẻ cách làm  - Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết thời gian ô tô đi từ A đến B và vận tốc của ô tô.  - Học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả.  Bài giải  Thời gian người đó đi từ A đến B là:  12 giờ 15 phút – 7 giờ 30 phút = 4 giờ 45 phút  Đổi 4 giờ 45 phút = 4,75 giờ  Quãng đường AB dài là:  4,75 x 46 = 218,5 km  Đáp số: 218,5 km  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  Bài giải  Đổi 15 phút = 0,25 giờ  Quãng đường ong mật bay được là:  8 x 0,25 = 2(km)  Đáp số: 2km |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Một con ngựa phi với vận tốc 35km/giờ trong 12 phút. Tính độ dài con ngựa đã đi.* | | - HS giải:  *Giải*  *Đổi 12 phút = 0,2 giờ*  *Độ dài quãng đường con ngựa đi là:*  *35 x 0,2 = 7(km)*  *Đáp số: 7km* |
| - Về nhà tính quãng đường đi được của một một chuyển động khi biết vận tốc và thời gian. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**ĐẤT NƯỚC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu ý nghĩa: Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 3 khổ thơ cuối).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào.

- Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý nào đó)

- Chú ý hình ảnh trong thơ

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ SGK

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đọc 1 đoạn trong bài ***Tranh làng Hồ***và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tậpđọc đó.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc thầm bài thơ.  - Cho HS luyện đọc khổ thơ trong nhóm lần 1, tìm từ khó.Sau đó báo cáo kết quả.  - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm cách ngắt nghỉ. GV tổ chức cho HS luyện đọc cách ngắt nghỉ.  - GV cho HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc cách ngắt nghỉ.  - HS đọc chú giải  - HS đọc theo cặp  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 3 khổ thơ cuối).  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***- HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:***  1. Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào?  - Những từ ngữ nói lên điều đó?  2.Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba.  3. Tác giả sử dụng biện pháp gì để tả thiên nhiên, đất trời trong mùa thu thắng lợi của cuộc kháng chiến?  4. Nêu một hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm.  5. Nêu nội dung chính của bài thơ ?  - GVKL nội dung bài thơ. | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH, chia sẻ kết quả  - Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ thứ nhất và khổ thơ thứ hai.  - Những ngày thu đã xa đẹp: sáng mát trong, gió thổi mùa thu hương cốm mới.  - buồn: sáng chớm lạnh, những phố dài xao xác hơi may, ..  - Gió thổi rừng tre phấp phới  - Trời thu thay áo mới  - Trong biếc nói cười thiết tha.  - Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hoá, làm cho trời cũng thay áo mới cũng nói cười như con người.  - Lòng tự hào về đất nước.  *+ Trời xanh đây là của chúng ta*  *+ Núi rừng đây là của chúng ta*  - Tự hào về truyền thống bất khuất dân tộc:  *+Nước những người chưa bao giờ khuất*  - Thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc.  - Học sinh đọc lại. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng khổ thơ.  - Giáo viên chọn luyện đọc diễn cảm 1- 2 khổ thơ.  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Thi học thuộc lòng. | - Cả lớp theo dõi và tìm đúng giọng đọc.  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc diễn cảm  - Học sinh nhẩm từng khổ, cả bài thơ.  - Học sinh thi học thuộc lòng từng khổ thơ. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút) | |
| - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Học sinh tiếp tục học bài thơ. | - HS nhắc lại  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà đọc bài thơ cho mọi người trong gia đình cùng nghe |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** HS nắm vững bảng đơn vị đo thời gian

**-**Cộng, trừ số đo thời gian

**-** Làm được các bài tập 1;2;3;4.

2. **Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, máy tính, máy soi, tivi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện"  **Bài 1** Trong các khoảng thời gian sau, khoảng thời gian nào dài nhất?  A. 1,4 giờ B. 1 giờ 35 phút C. 1 giờ D. 110 phút  **Bài 2.**  Bây giờ là 2 giờ 30 phút chiều, trước đây 45 phút là  A. 3 giờ 15 phút B. 1 giờ 45 phút chiều  C. 8 giờ 55 phút sáng D. 11 giờ 25 phút trưa  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập**  **Bài 1.** Buổi sinh hoạt bắt đầu lúc 8 giờ 10 phút. Bạn A đến sớm 15 phút, Bạn A đến câu lạc bộ lúc mấy giờ?  **Bài 2.** Bác Thành đạp xe từ nhà lên huyện xuất phát lúc 7 giờ sáng, bác đi được 30 phút thì dừng lại nghỉ giữa đường, bác nghỉ 20 phút, sau đó đi thêm 45 phút nữa thì tới huyện. Hỏi bác Thành đi từ nhà lên huyện lúc mấy giờ?  **Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm**  An giải xong hai bài toán đầu hết 45 phút, An giải xong bài toán thứ ba hết 18 phút.  Hỏi An giải xong ba bài toán đó hét bao nhiêu thời gian?  Đáp số : …………………………..  **Bài 4. Đặt tính rồi tính**  a. 7 phút 42 giây – 5 phút 18 giây  b. 3 giờ 20 phút – 2 giờ 35 phút  c. 6 giờ 42 phút + 2 giờ 24 phút  d. 6 phút  + 2 phút   15giây  **3. Nhận xét, đánh giá**  - Nêu cảm nhận về tiết học | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài,chia sẻ trước lớp | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**CỜ NƯỚC TA PHẢI BẰNG CỜ CÁC NƯỚC KHÁC**

I. MỤC TIÊU

- Hiểu được tình yêu, niềm tự hào, tinh thần tự tôn dân tộc của Bác Hồ

- Hình thành ý thức tự tôn dân tộc, tự hào về những giá trị đã đạt được của dân tộc ta

- Biết cách thể hiện tình yêu Tổ quốc, tự hào dân tộc bằng hành động cụ thể.

II.CHUẨN BỊ:

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu

- Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. KT bài cũ:

+ Câu chuyện gợi cho chúng ta suy nghĩ gì về tấm lòng của Bác đối với đồng bào, đồng chí? ( 2 HS trả lời – GV nhận xét)

2. Bài mới : Cờ nước ta phải bằng cờ các nước

a. Giới thiệu bài

b. Các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “ Cờ nước ta phải bằng cờ các nước ” cho HS nghe. HDHS làm phiếu học tập.  + Đánh dấu (X) vào ô trống trước ý trả lời đúng:  a/Khi đến thăm địa phương, Bác Hồ đã có ý kiến về vấn đề gì?  ºCách đón tiếp đoàn đại biểu của địa phương  ºCác trang hoàng chào mừng cách mạng  ºKích cỡ của các lá cờ đỏ sao vàng đang treo  b/ Vì sao các anh cán bộ địa phương lại làm cờ tổ quốc nhỏ hơn cờ của ácc nước khác?  ºVì nước ta còn yếu thế hơn các nước khác nên phải làm cờ nhỏ hơn của nước khác  º Vì nguyên liệu giấy màu không đủ nên phải làm nhỏ cho được nhiều cờ  ºVì cho rằng kích cỡ lá cờ không quan trọng  c/ Lời dạy của Bác thể hiện điều gì ?  º Lá cờ Tổ quốc là biểu tượng của dân tộc, cần phải cẩn thận khi làm, khi treo  ºLà người VN cần có tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc.  ºCả 2 ý trên  .Hoạt động 2: GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  GVHD học sinh thảo luận:  + Thảo luận và ghi lại những suy nghĩ của nhóm về ý nghĩa của câu chuyện  + Chia sẻ với bạn cách hiểu của em về ý nghĩa của “ tự hào”, “tự hào dân tộc”  .Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng-  HDHS làm bảng phụ  1)Điền các ví dụ(theo mẫu) vào cột B cho phù hợp với nội dung cột A  ( Mẫu như tài liệu trang 30)   |  |  | | --- | --- | | A | B | | Di tích lịch sử, văn hóa | Mẫu: Văn Miếu Quốc Tử Giám  .................................... | | Làn điệu dân ca |  |   Anh hùng dân tộc- Danh lam thắng cảnh...........................  2) Hãy giới thiệu ngắn gọn về một danh lam thắng cảnh(hoặc một di tích lịch sử-VH, anh hùng dân tộc) mà em biết  + Chia sẻ với nhóm về kết quả làmviệc của mình  + Tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của quốc ca, quốc kì nước VN  3.Củng cố, dặn dò:  - Nêu hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của quốc ca, quốc kì nước VN?  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS làm phiếu học tập  Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày  - HD thực hiện theo hướng dẫn  - Đại diện từng dãy bàn lên bảng làm  Thảo luận nhóm 2  - Chia sẻ trong nhóm  - HS tìm hiểu trước ở nhà- trình bày cho các bạn nghe  - 1 HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn.

**-** Viết được một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, Tranh, ảnh hoặc vật thật

- HS : Sách + vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu tên các loại cây mà em biết (Mỗi HS chỉ nêu tên một loại cây)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS mở vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn.  - Viết được một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc bài văn Cây chuối mẹ và các câu hỏi cuối bài  - Tổ chức cho HS thảo luận  - Trình bày kết quả  + Cây chuối trong bài được miêu tả theo trình tự nào?  + Còn có thể tả cây chuối theo trình tự nào nữa?  + Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào?  + Còn có thể quan sát cây bằng những giác quan nào nữa?  + Hình ảnh so sánh?  + Hình ảnh nhân hoá.  - Giáo viên nhấn mạnh Tác giả đã nhân hoá cây chuối bằng cách gắn cho cây chuối những từ ngữ:  + Chỉ đặc điểm, phẩm chất của người: đĩnh đạc, thành mẹ, hơn hớn, bận, khẽ khàng.  + Chỉ hoạt động của người: đánh động cho mọi người biết, đưa, đành để mặc.  + Chỉ những bộ phận đặc trưng của người: cổ, nách.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV lưu ý cho HS: chỉ viết một đoạn văn ngắn, chọn tả một bộ phận của cây: lá hoặc hoa, quả, rễ, thân.  - Yêu cầu HS giới thiệu về bộ phậncủa cây mình định tả.  - Muốn viết được đoạn văn hay cần lưu ý điều gì?  - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh hoặc vật thật.  - GV yêu cầu HS làm bài. Nhắc HS khi tả, có thể chọn cách miêu tả khái quát rồi tả chi tiết hoặc tả sự biến đổi của bộ phận đó theo thời gian.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung | | - 2 học sinh đọc nối tiếp nội dung bài 1.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện lên trình bày.  **+** Từng thời kì phát triển của cây: cây chuối con 🠖 chuối to 🠖 cây chuối mẹ.  **+** Còn có thể tả cây chuối theo trình tự tả từ bao quát đến chi tiết từng bộ phận.  + Cây chuối trong bài đ­ược tả theo ấn  t­ượng của thị giác (thấy hình dáng của cây, lá, hoa... ).  **+** Để tả cây chuối ngoài việc quan sát bằng mắt, còn có thể quan sát cây chuối bằng xúc giác, thính giác (để tả tiếng khua của tàu chuối mỗi khi gió thổi ), vị giác (để tả vị chát của quả chuối xanh, vị ngọt của trái chuối chín), khứu giác (để tả mùi thơm của chuối chín....)  **+** Tàu lá nhỏ xanh lơ, dài nh­ư l­ưỡi mác đâm thẳng lên trời;  Các tàu lá ngả ra mọi phía như­ những cái quạt lớn; Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như­ một mầm lửa non...  + Nó là cây chuối to, đĩnh đạc; chưa bao lâu nó đã nhanh chóng thành mẹ; cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết…  - Đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nhau giới thiệu  - Phải có câu mở đoạn, kết đoạn, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa để miêu tả.  - HS quan sát  - HS làm bài, 1 HS làm bài vào bảng nhóm  - HS làm bảng nhóm đọc bài làm  - Một số học sinh đọc đoạn văn đã viết. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của bài văn tả cây cối. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở; chuẩn bị viết bài văn tả cây cối trong tiết học tới. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.

- Vận dụng cách tính thời gian của một chuyển động đều để giải các bài toán theo yêu cầu.

- HS làm bài 1(cột 1,2), bài 2.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**2. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"để: Nêu cách tính vận tốc, quãng đ­ường.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **Bài toán 1: HĐ nhóm**  - GV dán băng giấy có đề bài toán 1 và yêu cầu HS đọc, thảo luận nhóm theo câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp:  + Vận tốc ô tô 42,5km/giờ là như thế nào ?  + Ô tô đi được quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét ?  + Biết ô tô mỗi giờ đi được 42,5km và đi được 170km. Hãy tính thời gian để ô tô đi hết quãng đường đó ?  + 42,5km/giờ là gì của chuyển động ô tô ?  + 170km là gì của chuyển động ô tô ?  + Vậy muốn tính thời gian ta làm thế nào ?  - GV khẳng định: Đó cũng chính là quy tắc tính thời gian.  - GV ghi bảng: t = s : v  **Bài toán 2: HĐ nhóm**  - GV hướng dẫn tương tự như bài toán 1.  - Giải thích: trong bài toán này số đo thời gian viết dưới dạng hỗn số là thuận tiện nhất; đổi số đo thành 1 giờ 10 phút cho phù hợp với cách nói thông thường.  - GV cho HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu Công thức tính thời gian, viết sơ đồ về mối quan hệ giữa ba đại  lư­ợng : s, v, t | - HS đọc ví dụ  + Tức là mỗi giờ ô tô đi được 42,5km.  + Ô tô đi được quãng đường dài 170km.  + Thời gian ô tô đi hết quãng đường đó là :  170 : 42,5 = 4 ( giờ )  km km/giờ giờ  + Là vận tốc ô tô đi được trong 1 giờ.  + Là quãng đường ô tô đã đi được.  - Muốn tính thời gian ta lấy quãng đường chia cho vận tốc  - HS nêu công thức  - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  Giải  Thời gian đi của ca nô  42 : 36 =  (giờ)  giờ = 1 giờ = 1 giờ 10 phút.  Đáp số: 1 giờ 10 phút  - HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu công thức. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng cách tính thời gian của một chuyển động đều để giải các bài toán theo yêu cầu.  - HS làm bài 1(cột 1,2), bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1(cột 1,2): HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính thời gian  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt từng phần của bài toán, chia sẻ cách làm:  + Để tính được thời gian của người đi xe đạp chúng ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS | - HS đọc  - Yêu cầu tính thời gian  - HS nêu  - Cả lớp làm vào vở sau đó chia sẻ cách làm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | s (km) | 35 | 10,35 | | v (km/h) | 14 | 4,6 | | t (giờ) | **2,5** | **2,25** |   - 1 HS đọc đề bài  - HS tóm tắt, chia sẻ cách làm  - Lấy quãng đường đi được chia cho vận tốc  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm:  Bài giải  Thời gian đi của người đó là :  23,1 : 13,2 = 1,75 (giờ)  Đáp số : 1,75 giờ  - HS đọc bài và làm bài sau đó báo cáo giáo viên  Bài giải  Thời gian bay của máy bay là:  2150 : 860 = 2,5 (giờ)  2,5 giờ = 2 giờ 30 phút  Máy bay bay đến nơi lúc:  8 giờ 45 phút + 2 giờ 30 phút = 11 giờ 15 phút  Đáp số: 11 giờ 15 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV chốt: s = v x t;  V = s : t  t = s : v  - Nêu cách tính thời gian? | - HS nghe  - HS nêu |
| - Chia sẻ với mọi người cách tính thời gian khi biết vận tốc và quãng đường của một chuyển động đều. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.

**-** Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu, thực hiện được yêu cầu của các BT ở mục III.BT1 chỉ tìm tữ ngữ nối ở 3 đoạn đầu hoặc 4 đoạn cuối.

- GV nêu nghĩa của một câu tục ngữ và yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ , bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu lại các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ trong BT2.  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\*Nhận xét:***  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, thảo luận theo câu hỏi:  + Mỗi từ ngữ được in đậm trong đoạn văn có tác dụng gì?  - GVKL: Cụm từ vì vậy ở ví dụ nêu trên có tác dụng liên kết các câu trong đoạn văn với nhau. Nó được gọi là từ nối.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  + Em hãy tìm thêm những từ ngữ mà em biết có tác dụng giống như cụm từ *vì vậy* ở đoạn văn trên?  ***-*** GV nói: Những từ ngữ có tác dụng nối các câu trong bài đ­ược gọi là từ nối.  ***Ghi nhớ***  - GV hướng dẫn HS rút ra ghi nhớ của bài.  - Gọi HS đọc Ghi nhớ.  - Nêu ví dụ minh họa | - 1 HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm bài theo cặp, chia sẻ kết quả  + Từ *hoặc*có tác dụng nối từ *em bé* với từ *chú mèo* trong câu 1.  + Cụm từ *vì vậy* có tác dụng nối câu 1 với câu 2  - HS làm bài cá nhân và chia sẻ trước lớp  + Các từ ngữ : tuy nhiên, mặc dù, nhưng, thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác, đồng thời,…  - 3 HS đọc ghi nhớ  - HS đọc thuộc lòng  - Cho HS tự nêu VD để nhấn mạnh nội dung ghi nhớ. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:***:** Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu, thực hiện được yêu cầu của các BT ở mục III.BT1 chỉ tìm tữ ngữ nối ở 3 đoạn đầu hoặc 4 đoạn cuối.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - GV nhắc HS đánh số thứ tự các câu văn; dãy ngoài tìm từ ngữ nối ở 3 đoạn đầu, dãy trong tìm từ ngữ nối ở 4 đoạn cuối, chú ý tìm QHT hoặc từ ngữ thể hiện MQH giữa các đoạn.  - Trình bày kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nêu từ dùng sai và từ thay thế.  - GV ghi bảng các từ thay thế HS tìm được  - GV nhận xét chữa bài | - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân. 2 HS làm bài vào bảng nhóm  - HS làm bài vào bảng nhóm gắn bài lên bảng, trình bày.  Lời giải:  + Đoạn 1 : từ *nh­ưng*nối câu 3 với câu 2  + Đoạn 2 : từ *vì thế* ( ở câu 4 ) nối đoạn 2 với đoạn 1; từ *rồi* nối câu 5 với câu 4.  + Đoạn 3: từ *nh­ưng* (ở câu 6) nối đoạn 3 với đoạn 2; từ *rồi* nối câu 7 với câu 6.  + Đoạn 4 : từ *đến* ( ở câu 8 ) nối đoạn 4 với đoạn 3.  + Đoạn 5 : từ *đến* nối câu 11 vớicâu 9,10;  từ *sang đến*nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.  + Đoạn 6: từ *mãi đến*nối câu 14 với câu 13.  + Đoạn 7 : từ *đến khi* (ở câu 15) nối câu 15 với câu 16, nối đoạn 7 với đoạn 6. Từ *rồi*nối câu 16 với câu 15.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân  - Nối tiếp nhau phát biểu.  - Lời giải:  + Dùng từ *nh­ưng* để nối là không đúng. + Phải thay từ *nh­ưng* bằng *vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì.* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV nhận xét tiết học. Khen những HS học tốt  - Chia sẻ với mọi người về cách sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 5 -7 câu có sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về tính vận tốc, thời gian, quang đường

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Hát múa tập thể  - KTBC:  **Bài 1.** Số đo thích hợp để viết vào chỗ chấm của 5 giờ 25 phút x 4 = …. là  A. 10 giờ 40 phút  B. 20 giờ 100 phút  C. 21 giờ 40 phút  D. 22 giờ 40 phút  **Bài 2.** Số đo thích hợp để viết vào chỗ chấm của 10,8 giờ : 9 = ….là  A. 12 giờ B. 1,2 giờ C. 1 giờ 2 phút D. 1.02 giờ  **2. Luyện tập**  **Bài 1.** Một máy bay bay được 1120 km trong 1 giờ 45 phút. Tính vận tốc của máy bay đó ?  **Bài 2:** Một người đi ô tô từ A đến B hết 1 giờ 30 phút, và đi nhanh gấp đôi một xe máy đi. Hỏi xe máy đó đi từ A đến B hết bao nhiêu giờ? **Bài 3:**Mỗi ngày Lan dành 20 phút chạy bộ. Hỏi sau 30 ngày Lan đã dành bao nhiêu giờ để chạy bộ  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - HS làm bảng  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết tính thời gian của một chuyển động đều.

- Biết quan hệ giữa thời gian, vận tốc và quãng đường.

- Vận dụng kiến thức làm các bài tập có liên quan

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, bảng lớp

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính v,s,t.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính thời gian của một chuyển động đều.  - Biết quan hệ giữa thời gian, vận tốc và quãng đường.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc đề bài, thảo luận theo câu hỏi, chia sẻ kết quả:  - Bài tập yêu cầu làm gì ?  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.  - Lưu ý: Mỗi trường hợp phải đổi ra cách gọi thời gian thông thư­ờng.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2 : HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + Để tính được thời gian con ốc sên bò hết quãng đường 1,08 m ta làm thế nào?  + Vận tốc của ốc sên đang được tính theo đơn vị nào? Còn quãng đường ốc sên bò được tính theo đơn vị nào ?  - HS tự làm bài, chia sẻ cách làm  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV giúp đỡ HS hạn chế trong quá trình giải bài toán này.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS | | - Viết số thích hợp vào ô trống  - Tính thời gian chuyển động  - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ kết quả   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | s (km) | 261 | 78 | 165 | 96 | | v(km/giờ) | 60 | 39 | 27,5 | 40 | | t (giờ) | 4,35 | 2 | 6 | 2,4 |   - 1 HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi  - Ta lấy quãng đường đó chia cho vận tốc của ốc sên.  - Vận tốc của ốc sên đang được tính theo đơn vị là cm/phút. Còn quãng đường ốc sên bò được lại tính theo đơn vị mét.  - Đại diện HS làm trên bảng lớp, chia sẻ cách làm:  Giải :  Đổi 1,08m = 108 cm  Thời gian con ốc bò đoạn đ­ường đó là :  108 : 12= 9 (phút)  Đáp số : 9 phút  - 1 HS đọc đề.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp, chia sẻ cách làm  Bài giải  Thời gian để con đại bàng bay hết quãng đường là :  72 : 96 = 3/4 (giờ)  3/4 giờ = 45 phút  Đáp số : 45 phút  - HS làm bài sau đó báo cáo kết quả  Bài giải  Đổi 10,5km = 10 500m  Thời gian để rái cá bơi là:  10 500 : 420 = 25 phút  Đáp số : 25 phút |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nêu công thức tính s, v, t ?  - Nhận xét giờ học, giao bài về nhà. | | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà vận dung cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian vào cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TẢ CÂY CỐI (*Kiểm tra viết*)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cấu tạo bài văn tả cây cối.

- Viết được một bài văn tả cây cối đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng yêu cầu đề bài; dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt rõ ý.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:Tranh vẽ hoặc ảnh chụp một số cây cối

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" đọc một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây ( lá, hoa, quả, rễ, thân).  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nghe  - HS nghe  - HS mở vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Viết được một bài văn tả cây cối đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng yêu cầu đề bài; dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt rõ ý.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* *Hư­ớng dẫn HS làm bài***  - GV nêu đề bài.  - Yêu cầu HS chọn một trong các đề bài đã cho.  - Yêu cầu HS đọc gợi ý  - GV lưu ý HS: Em đã quan sát, viết đoạn văn tả một bộ phận của cây. Từ các kĩ năng đó, em hãy viết thành một bài văn tả cây cối hoàn chỉnh.  \****HS làm bài***  *-* Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát uốn nắn t­ư thế ngồi của HS  - GV giúp đỡ HS yếu  **\* *Thu bài*** | | - 1 HS đọc 3 đề bài trong SGK. Cả lớp đọc thầm.  - Nhiều HS nói về đề văn em chọn.  - 1 HS đọc gợi ý (Tìm ý cho bài văn). Cả lớp đọc thầm theo.  -Cả lớp làm bài vào vở |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV nhận xét tiết làm bài của HS.  - Yêu cầu HS về nhà đọc trước nội dung tiết 1 của tuần Ôn tập và kiểm tra Tuần 28 | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà chọn một loài cây khác để tả cho hay hơn. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_